

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Ông Nguyễn Đình P

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Phi P; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú tại số X đường Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phi H và bà Lữ Thị Đình T; Có vợ và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: 02; Ngày 02 tháng 8 năm 2016, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 153/2016/HSST); Ngày 29 tháng 11 năm 2017, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 247/2017/HSST); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16 tháng 4 năm 2008, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 114/2008/HSST), ngày 16 tháng 12 năm 2009 chấp hành xong thời hạn thử thách, đã xóa án tích; Ngày 04 tháng 12 năm 2012, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 202/2012/HSST), ngày 13 tháng 7 năm 2013, chấp

hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 9 năm 2020. (Có mặt)

Bị hại:

Bà Nguyễn Ngọc Vân A, sinh năm 1999; Địa chỉ cư trú tại: Số X đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú tại số X đường Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú tại số X đường Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2019, Phạm Phi P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển kiểm soát 59M1-447.63 đến công viên 23/9 gặp “Mi Bê Đê”. Tại đây, “Mi Bê Đê” rủ P đi tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp nên P đồng ý. Sau đó, “Mi Bê Đê” đưa cho P 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1-447.63 chở P đi lòng vòng tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đi ngang nhà số X đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B2-385.16 của chị Nguyễn Ngọc Vân A đang dựng phía trước nhà mà không có người trông coi nên “Mi Bê Đê” kêu P lấy trộm và điều khiển xe mô tô quay lại cách xe của chị Vân A khoảng 05 mét để P xuống đi bộ đến và dùng đoản kim loại hình chữ T bẻ khóa xe của chị Vân A rồi điều khiển xe cùng “Mi Bê Đê” trốn thoát. P đưa đoản và xe mô tô chiếm đoạt cho “Mi Bê Đê” đem bán được 2.000.000 đồng, chia cho P 1.000.000 đồng. P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M1-447.63 về nhà số X đường Lương Hữu Khánh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 đưa lại cho cô ruột của P là Phạm Thị Kim C rồi bỏ trốn. Qua điều tra truy xét, ngày 30 tháng 9 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Phạm Phi P. Quá trình điều tra, Phạm Phi P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B2-385.16 (chưa thu hồi được); 01 USB và 02 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ vụ án);

Thu giữ của Phạm Phi P: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển kiểm soát 59M1-447.63 qua xác minh do chị Phạm Thị Kim C là cô ruột của Phạm Phi P đứng tên sở hữu. Chị C có cho P mượn xe mô tô trên để sử dụng, việc P sử dụng xe trên vào việc phạm tội chị C không biết. Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Kim C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro; 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, màu ghi biển kiểm

soát 59Y2-612.34 qua xác minh do chị Lê Thị Thanh T đứng tên sở hữu. Chị Lê Thị Thanh T hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Phạm Phi P khai nhận mượn xe mô tô trên của chị Lê Thị Thanh T để sử dụng.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 349/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B2-385.16 trị giá là 11.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQ1 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Phi P mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phi P khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B2-385.16 trị giá 11.500.000đ của bị hại vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28 tháng 9 năm 2019, tại trước nhà số 214/1 đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Phạm Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích, liên tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không chịu sửa đổi vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 71B2-385.16 chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét; Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB và 02 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc; Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Luvias, biển kiểm soát 59M1-447.63 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro xét không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Phạm Phi P nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Đối với 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, màu ghi biển kiểm soát 59Y2-612.34 do chị Lê Thị Thanh T đứng tên sở hữu, hiện nay chị Lê Thị Thanh T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ; Phạm Phi P khai nhận mượn xe mô tô trên của chị Lê Thị Thanh T để sử dụng; Xét chiếc xe trên không liên quan đến vụ án cần giao lại xe cho Phạm Phi P quản lý sử dụng, nếu có tranh chấp liên quan đến chiếc xe trên sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “Mi Bê Đê” Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phi P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Phi P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc Phạm Phi P bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc Vân Anh số tiền 10.000.000 đồng.

3. Áp dụng các khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB và 02 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh vụ việc;

Trả lại cho Phạm Phi P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, số Imei1: 353243101586906, số Imei 2: 353243101698834 và 01 xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, màu ghi, biển kiểm soát 59Y2-612.34, số khung: 3401EV11240, số máy: M739M5013789 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Lệnh nhập kho đồ vật, tài liệu số 119/ĐCSHS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Công an Quận 1).

4. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Phi P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Bình